

Bản án số: 263/2024/HS-PT
Ngày: 12-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đức Thụ.

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Thương Huyền

Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thủy Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 217/2024/HSPT ngày 03 tháng 7 năm 2024, đối với bị cáo Nguyễn Đình V và Đình Văn T, do có kháng cáo của bị cáo Đình Văn T và Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 120/2024/HS-ST ngày 23/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo bị kháng nghị:

Nguyễn Đình V; sinh năm: 1989 tại: tỉnh Nghệ An; nơi đăng ký thường trú: xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đình S và bà: Nguyễn Thị T1; vợ: Nguyễn Thị T2 và có 02 người con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; bị bắt truy nã, tạm giam từ ngày 12/01/2024 và trả tự do tại phiên tòa sơ thẩm vào ngày 23/5/2024. Có mặt.

Bị cáo có kháng cáo:

Đình Văn T; sinh năm: 1990 tại: tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký thường trú: thôn Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: (không rõ) và bà: Võ Thị H; vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị bắt truy nã, tạm giam từ ngày 05/02/2024. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 15/10/2020, Nguyễn Văn H1 tổ chức cho Nguyễn Văn T3, Nguyễn Quốc T4, Nguyễn Văn T5, Nguyễn Đình V, Đình Văn T cùng C và D (không rõ lai lịch) đánh bạc với hình thức chơi xóc đĩa ăn tiền tại nhà trọ của H1 tại địa chỉ A, ấp A, xã V, huyện B. H1 cung cấp chén sứ, đĩa sứ, bài và rủ mọi người đến chơi. T3 lấy lá bài 4 rô cắt hình tròn tại vị trí 4 rô để làm quân vị lắc tính chẵn, lẻ dựa vào hai mặt của quân vị. Trước khi bắt đầu chơi C nói cho bỏ 01 quân vị C đã mang theo sẵn thay thế 01 trong 04 quân vị mà T3 đã cắt sẵn. Trong quá trình chơi thì các đối tượng góp tiền đưa cho H1 số tiền xâu 500.000 đồng. Các đối tượng trực tiếp tham gia chơi bao gồm Nguyễn Văn T3, Nguyễn Quốc T4, Nguyễn Văn T5, Nguyễn Đình V và Đình Văn T. Đối với Nguyễn Đình D tại thời điểm các đối tượng chơi xóc đĩa, D không tham gia chơi mà ngủ trên gác nhà trọ của H1. Đến khoảng 00 giờ ngày 16/10/2020, T3 thua số tiền 7.500.000 đồng, nghi ngờ T, C và D chơi gian lận nên T3 xé 04 lá quân vị thì phát hiện có thiết bị điện tử trong 01 quân vị mà C đã bỏ vào nên cự cãi với nhóm của T. Lúc này, C cầm cây kéo lên đe dọa để ra ngoài. Bất ngờ, D la lớn “Có Công an đến” nên H1 mở cửa nhà ra. C và D liền chạy ra ngoài thì có 02 thanh niên (không rõ lai lịch) dùng xe mô tô (không rõ biển số) chở cả hai tẩu thoát, còn T chạy bộ ra ngoài. Thấy vậy, T4 chạy bộ đuổi theo T, T5 vẫn tiếp tục ở lại nhà trọ của H1. Lúc này, T3 lấy xe mô tô biển số 60M9 - 8169 đuổi theo T, H1 vào nhà lấy 01 cây dao tự chế dài khoảng 39,5cm cầm trên tay và lấy 01 cây roi điện màu đen đưa cho T3 cầm. T3 điều khiển xe chở H1 đuổi theo T được một đoạn thì gặp T4; T3 dùng xe cho T4 lên xe tiếp tục đuổi theo T đến trước địa chỉ B, ấp B, xã V, huyện B thì đuổi kịp T.

Khi đuổi kịp T, H1 cầm dao chém trúng bàn tay trái T, T3 dùng roi điện chích vào hai tay T, T4 dùng tay, chân đánh T. Sau đó, T3 yêu cầu T lên xe ngồi ở giữa còn T4 ngồi phía sau không cho T chạy thoát chở T về nhà trọ của H1. Riêng H1 đi bộ về nhà sau nhằm mục đích về nhà H1 để T4, T3 và H1 yêu cầu T trả lại tiền chơi bài gian lận. Khi đến nhà trọ của H1 thì T3, T4, H1 tiếp tục dùng tay chân đánh T. T5 vì tức giận T chơi bài gian lận nên dùng tay đánh trúng vào mặt Thiên một cái, riêng V không tham gia đánh T5. Sau đó, T3 yêu cầu T gọi điện thoại cho C và D kêu hai người này mang tiền thắng lúc chơi bài gian lận đến trả thì mới cho T về. Do điện thoại của T bị hư nên T4 đưa điện thoại di động hiệu Oppo của mình cho T để gọi điện thoại cho C và D nhưng T không nhớ số. T dùng điện thoại của T4 vào Zalo của T để gọi cho Trần Văn S1 (là bạn quen biết ngoài xã hội với T) kêu mang số tiền 30.000.000 đồng đến để cứu T. Sau đó, T gửi định vị cho S1. Đến khoảng 01 giờ ngày 16/10/2020, Công an xã V phát hiện vụ việc nên tiến hành bắt giữ các đối tượng đưa về trụ sở Công an xã V lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Vụ việc sau đó được Công an xã V chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B để điều tra xử lý.

Quá trình điều tra xác định số tiền tham gia đánh bạc của các đối tượng như sau:

Đối với Đinh Văn T mang theo số tiền 5.000.000 đồng để tham gia đánh bạc. Khi đến sòng bạc, Thiên hùn với nhóm của C (không rõ lai lịch) số tiền 5.000.000 đồng. Tổng số tiền T tham gia đánh bạc là 10.000.000 đồng, Thiên ăn khoảng 9.000.000 đồng sau đó bị phát hiện nên T đã bỏ tất cả số tiền tại hiện trường nên không thu giữ được.

Đối với Nguyễn Văn T5 mang theo số tiền 5.000.000 đồng dùng đánh bạc. Tham gia chơi nhiều ván sau đó thua hết số tiền nên không tham gia chơi nữa.

Nguyễn Đình V mang theo số tiền 8.400.000 đồng, sử dụng 1.000.000 đồng dùng đánh bạc, V cho H1 số tiền 100.000 đồng. Quá trình tham gia chơi V thua 500.000 đồng. Bị Công an thu giữ số tiền 7.800.000 đồng (trong đó có 500.000 đồng dùng đánh bạc).

Nguyễn Văn T3 mang theo số tiền 5.000.000 đồng dùng đánh bạc, sau khi chơi thua hết số tiền trên T3 mượn H1 số tiền 4.000.000 đồng chơi đánh bạc tiếp. T3 thua thêm 2.500.000 đồng nên nghi ngờ T, C và D chơi gian lận nên T3 xé 04 lá bài thì phát hiện có thiết bị điện tử trong lá bài nên cự cãi với nhóm của T nên xảy ra sự việc như trên. Bị tạm giữ số tiền 1.500.000 đồng dùng để đánh bạc.

Nguyễn Quốc T4 mang theo số tiền 7.500.000 đồng, sử dụng 2.000.000 đồng dùng đánh bạc, chơi nhiều ván thua hết số tiền 1.450.000 đồng. Bị tạm giữ số tiền 6.050.000 đồng (trong đó 550.000 đồng dùng đánh bạc).

Kết quả điều tra xác định số tiền dùng để đánh bạc của Đinh Văn T, Nguyễn Đình V, Nguyễn Văn T5, Nguyễn Văn T3 và Nguyễn Quốc T4 thì số tiền tham gia đánh bạc ban đầu các đối tượng đem theo dùng để đánh bạc bao gồm: Thiên (10.000.000 đồng) + T5 (5.000.000 đồng) + Việt (1.000.000 đồng) + T3 (9.000.000 đồng) + T4 (2.000.000 đồng) + H1 (500.000 đồng tiền râu)= 27.500.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị hại Đinh Văn T có đơn bãi nại, xin rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và từ chối giám định thương tích nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B không có căn cứ xem xét, xử lý hành vi “Cố ý gây thương tích” đối với các đối tượng theo quy định.

Đối với Trần Văn S1, do không rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B không ghi lời khai điều tra làm rõ.

Vật chứng vụ án thu giữ được gồm:

Thu giữ của Nguyễn Văn H1 gồm: 01 con dao tự chế dài 39,5cm; 01 chén bằng sứ, màu trắng; 01 cái đĩa bằng sứ, màu trắng; 01 sợi dây điện màu trắng; 01 sợi dây điện màu đen; 01 hộp đựng bài tây 52 lá bằng giấy màu xanh, vàng; số tiền 500.000 đồng là tiền râu trong ngày 15/10/2020; 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng.

Thu giữ của Nguyễn Văn T3: 01 roi điện màu đen có chữ 928TYP8 màu vàng. (Kết luận giám định số 2538/KLGD-TT ngày 29/12/2020 của Phòng K Công an Thành phố H kết luận là công cụ hỗ trợ có tính năng, tác dụng tương tự,

thuộc nhóm công cụ hỗ trợ); 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu đỏ; 01 xe mô tô biển số 60M9-8169; số tiền 1.500.000 đồng dùng để đánh bạc.

Thu giữ của Nguyễn Quốc T4 gồm: Số tiền 5.500.000 đồng (không dùng đánh bạc); số tiền 550.000 đồng dùng để đánh bạc; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu xanh.

Thu giữ của Nguyễn Văn T5 gồm: 01 điện thoại di động hiệu Samsung A6 màu xanh.

Thu giữ của Nguyễn Đình V gồm: Số tiền 7.300.000 đồng không dùng đánh bạc; số tiền 500.000 đồng là tiền dùng đánh bạc và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6Plus.

Thu giữ của Đinh Văn T gồm: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh dương; 01 vật hình tròn được quấn băng dính màu đen dài khoảng 25 cm; 01 thiết bị hình chữ nhật, màu tím dài khoảng 7cm là các vật dụng T sử dụng cùng với đối tượng C chơi gian lận khi đánh bạc.

Đối với số tiền 24.450.000 đồng các bị cáo và các đối tượng mang theo dùng để đánh bạc C và D (không rõ lai lịch) đã mang theo chạy thoát nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Tất cả vật chứng trên, đã được giải quyết xong tại Bản án số 223/2023/HS-ST ngày 22/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 22/9/2023, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đưa vụ án ra xét xử và tuyên phạt các bị cáo như sau:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”, 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và 02 (hai) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Buộc bị cáo chấp hành chung hình phạt của ba tội là 06 (sáu) năm tù.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn H1 số tiền 20.000.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T4 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”, 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”. Buộc bị cáo chấp hành chung hình phạt của ba tội là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Quốc T4 số tiền 10.000.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T3 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”, 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”. Buộc bị cáo chấp hành chung hình phạt của ba tội là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn T3 số tiền 10.000.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T5 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn T5 số tiền 10.000.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đối với Nguyễn Đình V và Đình Văn T do quá trình điều tra không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra ra quyết định truy nã, quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự đối với bị can và quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can.

Ngày 12/01/2024, Nguyễn Đình V bị Công an xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh bắt theo quyết định truy nã. Ngày 05/02/2024, Đình Văn T bị Công an xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi bắt theo quyết định truy nã.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B Nguyễn Đình V, Đình Văn T khai nhận toàn bộ hành vi nêu trên, phù hợp lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 120/2024/HS-ST ngày 23/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 35, Điều 38, Điều 50, điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đình V.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 35, Điều 38, Điều 50, điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Đình Văn T.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình V 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án. Trả tự do cho bị cáo V tại tòa nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về tội nào khác.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Đình V số tiền 10.000.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Đình V cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Đình Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày 05/02/2024.

Phạt bổ sung bị cáo Đình Văn T số tiền 10.000.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04/6/2024 bị cáo Đình Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 05/6/2024 có Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh kháng nghị một phần bản án hình sự sơ thẩm số 120/2024/HS-ST ngày 23/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử theo hướng sửa một phần bản án về hình phạt, không cho hưởng án treo đối với bị cáo Nguyễn Đình V; tăng hình phạt tù đối với bị cáo Nguyễn Đình V.

Ngày 10/6/2024, bị cáo Đinh Văn T xin rút lại đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Đinh Văn T xác định vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt vì mức hình phạt dành cho bị cáo là nặng. Bị cáo có mẹ là người có công cách mạng, là thương binh; gia đình bị cáo có hoàn cảnh neo đơn, mẹ bị cáo hết tuổi lao động nên bị cáo là lao động chính.

Bị cáo Nguyễn Đình V trình bày: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã nêu, bản án xét xử bị cáo là đúng. Bị cáo không đồng ý với kháng nghị vì bị cáo có ở tại địa chỉ A ấp A, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh từ thời gian 30/4/2022 thường xuyên, liên tục cho tới nay; bị cáo không bị ràng buộc bởi quyết định của cơ quan nào nên bị cáo không có bỏ trốn, bị cáo không biết mình bị truy nã, vẫn làm ăn sinh sống bình thường, nên đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu: Bản án hình sự sơ thẩm số 120/2024/HS-ST ngày 23/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định xử phạt bị cáo Nguyễn Đình V 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”, xử phạt bị cáo Đinh Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” là đúng người, đúng tội, phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đinh Văn T: cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ, số tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc là cao nhất so với các bị cáo trong cùng vụ án. Xét thấy bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào để làm căn cứ cho Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; mức hình phạt trên là đã phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, số tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc, nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên mức hình phạt tù như bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo Đinh Văn T.

- Đối với quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKSBC ngày 05/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, đề nghị xét xử phúc thẩm theo hướng không cho hưởng án treo đối với bị cáo Nguyễn Đình V; tăng hình phạt tù đối với bị cáo Nguyễn Đình V.

Về tăng nặng hình phạt tù đối với bị cáo V: Xét thấy không có căn cứ để tăng nặng hình phạt đối với bị cáo; mức hình phạt tù cấp sơ thẩm dành cho bị cáo là đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ, số tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc và tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh về việc tăng hình phạt tù đối với bị cáo V.

Về kháng nghị không cho bị cáo Nguyễn Đình V được hưởng án treo: Bản án sơ thẩm nhận định: bị cáo không bị quản lý bởi các hoạt động tố tụng nào của Cơ quan cảnh sát điều tra, bị cáo không có lỗi khi thay đổi nơi cư trú, đến khi bị cáo làm thủ tục hành chính tại chính quyền địa phương mới biết mình bị truy nã, do đó quyết định truy nã đối với bị cáo là không phù hợp với quy định của pháp

luật; nhận định này là không phù hợp, bởi vì bị cáo phải tuân thủ thực hiện thủ tục cư trú, phải có nghĩa vụ thông báo, điều chỉnh thông tin về cư trú với chính quyền địa phương, khi cơ quan cảnh sát điều tra không xác định được bị cáo đang ở đâu nên ra Quyết định truy nã đối với bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

Mặt khác, bản án sơ thẩm xác định tại phần nhân thân của bị cáo là không có nơi cư trú ổn định, mà cho bị cáo được hưởng án treo là vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Vì vậy có cơ sở để chấp nhận kháng nghị về việc không cho bị cáo Nguyễn Đình V được hưởng án treo.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm d khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, chấp nhận kháng nghị số 01/QĐ-VKSBC ngày 50/6/2024 về việc không cho bị cáo Nguyễn Đình V được hưởng án treo, không chấp nhận kháng nghị về việc tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Đình V;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đinh Văn T.

Bị cáo Nguyễn Đình V và bị cáo Đinh Văn T không có ý kiến tranh luận và lời nói sau cùng bị cáo Đinh Văn T xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo Nguyễn Đình V xin Hội đồng xét xử giữ nguyên hình phạt mà cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Đinh Văn T kháng cáo và Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh làm trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp phúc thẩm.

Ngày 10/6/2024 bị cáo Đinh Văn T xin rút lại đơn kháng cáo, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Đinh Văn T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo nên Hội đồng xét xử vẫn xem xét, giải quyết yêu cầu kháng cáo đối với bị cáo T.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân quận huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Căn cứ vào lời khai nhận tội của các bị cáo Đinh Văn T và Nguyễn Đình V tại phiên tòa cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Khoảng 22 giờ 00, ngày 15/10/2020, tại nhà trọ ở địa chỉ A ấp A, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Văn H1 đã có hành vi tổ chức cho các bị cáo Nguyễn Đình V, Đinh Văn T và Nguyễn Văn T3, Nguyễn Quốc T4, Nguyễn Văn T5 và cùng với C và D (không rõ lai lịch) đánh bạc với hình thức chơi xóc đĩa ăn tiền. Xác định tổng số tiền dùng để đánh bạc là 27.500.000 đồng. Trong đó: Bị cáo V mang theo số tiền 8.400.000 đồng, sử dụng 1.000.000 đồng dùng

đánh bạc, thua 55.000 đồng. Bị cáo T mang theo số tiền 5.000.000 đồng để tham gia đánh bạc. Khi đến sòng bạc, Thiên hùn với nhóm của C (không rõ lai lịch) số tiền 5.000.000 đồng. Tổng số tiền T tham gia đánh bạc là 10.000.000 đồng, thắng 9.000.000 đồng.

Hành vi trên của các bị cáo Đinh Văn T và Nguyễn Đình V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017. Như vậy bản án hình sự sơ thẩm số 120/2024/HS-ST ngày 23/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử các bị cáo Đinh Văn T và Nguyễn Đình V về tội danh, khung hình phạt như trên là đúng người, đúng tội; mức hình phạt tù mà bản án sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đinh Văn T:

Bản án sơ thẩm đã căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù là đã xem xét về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, số tiền mà bị cáo dùng vào việc đánh bạc cũng như đã so sánh với hình phạt của bị cáo V trong cùng vụ án. Tại phiên tòa, bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào để làm căn cứ cho Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, các tình tiết bị cáo nêu ra đã được cấp sơ thẩm xem xét áp dụng; mức hình phạt trên là đã phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, số tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc, nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, giữ nguyên mức hình phạt tù như bản án sơ thẩm đã tuyên.

Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Thủ tục truy nã bị cáo: khi bị cáo bị tạm giữ để làm rõ về hành vi đánh bạc, bị cáo có cung cấp địa chỉ mà mình cư trú cho cơ quan điều tra để được tại ngoại để tiếp tục điều tra, bị cáo phải tuân thủ thực hiện thủ tục cư trú, phải có nghĩa vụ thông báo, điều chỉnh thông tin về cư trú với chính quyền địa phương, khi cơ quan cảnh sát điều tra không xác định được nơi cư trú của bị cáo nên ra Quyết định truy nã đối với bị cáo với lý do “Sau khi xác minh kết luận không biết rõ bị can đang ở đâu” là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 231 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tình trạng cư trú của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận bị cáo cùng gia đình cư trú tại địa chỉ A ấp A, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh thường xuyên, liên tục từ ngày 30/4/2022 cho đến nay. Việc này chứng tỏ bị cáo không có cư trú tại địa chỉ thường trú của bị cáo và bị cáo cư trú tại địa chỉ trên mà không khai báo với chính quyền địa phương cũng như cơ quan điều tra, mà bị cáo biết rõ mình là người đã có hành vi vi phạm pháp luật, đang bị xử lý, điều tra về hành vi đánh bạc.

Bản án sơ thẩm xác định là bị cáo không có nơi cư trú nhất định, xác minh tại địa chỉ có hộ khẩu thường trú tại Xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An nhưng bị cáo không thực tế ở địa chỉ trên.

Bị cáo bị bắt truy nã, Tòa án cấp sơ thẩm cho bị cáo hưởng án treo, giao bị cáo về nơi có hộ khẩu thường trú tại xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An là không đúng quy định với quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017, vi phạm vào điều kiện cho người bị kết án phạt tù được hưởng án treo theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo.

Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh về việc không cho bị cáo Nguyễn Đình V được hưởng án treo.

- Về việc tăng hình phạt tù đối với bị cáo Nguyễn Đình V: Xét thấy không có căn cứ để tăng nặng hình phạt đối với bị cáo; mức hình phạt tù cấp sơ thẩm dành cho bị cáo là đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ, số tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc và tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh về việc tăng hình phạt tù đối với bị cáo Nguyễn Đình V.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, từ đó: chấp nhận nội dung kháng nghị không cho hưởng án treo đối với bị cáo Nguyễn Đình V, không chấp nhận nội dung kháng nghị tăng hình phạt tù đối với bị cáo Nguyễn Đình V, theo quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKSBC ngày 05/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[4] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo Đình Văn T không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đình Văn T; giữ nguyên phần hình phạt tù của bản án sơ thẩm số 120/2024/HSST ngày 23/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Đình Văn T.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt: bị cáo Đình Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày 05/02/2024.

[2]. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm d khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKSBC ngày 05/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh nội dung không cho hưởng án treo đối với bị cáo Nguyễn Đình V, không chấp nhận nội dung kháng nghị tăng hình phạt tù đối với bị cáo Nguyễn Đình V; sửa bản án sơ thẩm số 120/2024/HSST ngày 23/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh: không cho bị cáo Nguyễn Đình V hưởng án treo.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Đình V 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 12/01/2024 đến ngày 23/5/2024.

[3] Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Bị cáo Đinh Văn T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND H. Bình Chánh; (1)
- P.PV06 - CATP; (1)
- Bị cáo; (2)
- Trại giam; (1)
- THA H. Bình Chánh; (1)
- TAND H. Bình Chánh; (2)
- Công an H. Bình Chánh; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (20) (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Đức Thụ